UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 8910 /SXD-HĐXD	*Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 11 năm 2026*
V/v thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa các tuyến đường: Tuyến ĐH.54 (xã Đăk Tô); tuyến ĐH.52 (xã Ngọk Tụ và xã Đăk Tô) và tuyến đường giao thông liên thôn Đăk Mông - Đăk Rò (xã Kon Đào)	

Kính gửi: Giám đốc Sở Xây dựng

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 28/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố một phần Quy định Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025, Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh tiếp tục có hiệu lực;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền quyết định đầu tư xây dựng đối với các dự án có cấu phần xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Sở Xây dựng số 723/QĐ-SXD ngày 24/12/2025 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; số 401/QĐ-SXD ngày 18/9/2025 về việc phê duyệt nhu cầu kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng các tuyến quốc lộ phân cấp quản lý; các tuyến đường tỉnh,

đường khác, cầu đường bộ, đường thuỷ nội địa và bến cảng Bến Đình năm 2026; số 734/QĐ-SXD ngày 25/12/2025 về việc ban hành danh mục dự án, công trình và phân khai kinh phí quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng các tuyến quốc lộ phân cấp quản lý; các tuyến đường tỉnh, đường khác, cầu đường bộ, đường thủy nội địa và bến cảng Bến Đình năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-SXD ngày 18/6/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc phê duyệt dự án Sửa chữa các tuyến đường: Tuyến ĐH.54 (xã Đăk Tô); tuyến ĐH.52 (xã Ngọk Tụ và xã Đăk Tô) và tuyến đường giao thông liên thôn Đăk Mông - Đăk Rò (xã Kon Đào);

Căn cứ Biên bản xử lý kỹ thuật ngày 28/9/2026 tại hiện trường thi công xây dựng công trình: Sửa chữa các tuyến đường: Tuyến ĐH.54 (xã Đăk Tô); tuyến ĐH.52 (xã Ngọk Tụ và xã Đăk Tô) và tuyến đường giao thông liên thôn Đăk Mông - Đăk Rò (xã Kon Đào);

Trên cơ sở đề nghị của phòng Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 503/KHĐT ngày 31/10/2026 về việc thẩm định và trình phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Sửa chữa các tuyến đường: Tuyến ĐH.54 (xã Đăk Tô); tuyến ĐH.52 (xã Ngọk Tụ và xã Đăk Tô) và tuyến đường giao thông liên thôn Đăk Mông - Đăk Rò (xã Kon Đào);

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, như sau:

I. Thông tin chung về dự án: Theo Quyết định số 999/QĐ-SXD ngày 18/6/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc phê duyệt dự án.

II. Hồ sơ trình thẩm định:

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 999/QĐ-SXD ngày 18/6/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng.

- Biên bản xử lý kỹ thuật ngày 28/9/2026 giữa Chủ đầu tư, liên danh tư vấn thiết kế, đơn vị quản lý dự án, đơn vị tư vấn giám sát và nhà thầu thi công.

- Công văn số 503/KHĐT ngày 31/10/2026 của phòng Kế hoạch và Đầu tư và các văn bản pháp lý liên quan.

2. Hồ sơ tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:

- Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự toán xây dựng đã được phê duyệt.

- Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh, dự toán xây dựng điều chỉnh do Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Nhật Nguyệt lập.

3. Hồ sơ năng lực: Theo Công văn số 503/KHĐT ngày 31/10/2026 của phòng Kế hoạch và Đầu tư; đơn vị lập hồ sơ điều chỉnh là Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Nhật Nguyệt (thành viên liên danh tư vấn thiết kế gồm Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Giao thông Kon Tum, Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Nhật Nguyệt và Công ty TNHH TV-ĐT số 9 Kon Tum).

III. Nội dung hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh:

1. Nội dung trình điều chỉnh:

a. Về nội dung điều chỉnh thiết kế (theo Biên bản xử lý kỹ thuật ngày 28/9/2026):

* Tuyến đường giao thông liên thôn Đăk Mông - Đăk Rò (xã Kon Đào):

- Đoạn Km0+324,23 - Km0+485,52 (hư hỏng nhẹ, vừa): giữ nguyên thiết kế (vệ sinh mặt đường cũ, thảm nhựa Carboncor Asphalt dày 2cm).

- Đoạn Km0+485,52 - Km1+363,97 (hư hỏng nặng): giữ nguyên cày xới mặt đường cũ, bù vênh, lu tăng cường lớp móng đảm bảo độ chặt K≥0,98; thay lớp thảm nhựa Carboncor Asphalt dày 2cm bằng lót giấy dầu chống thấm và mặt đường BTXM đá 1x2 M300 dày 20cm.

- Đoạn đường đất Km1+363,97 - Km1+486,27: đắp đất K≥0,95; lớp CPĐD Dmax25 dày 15cm; lót giấy dầu chống thấm; mặt đường BTXM đá 1x2 M300 dày 20cm *(thay cho kết cấu CPĐD Dmax37,5 dày 15cm, CPĐD Dmax25 dày 15cm, thảm nhựa Carboncor Asphalt dày 2cm theo hồ sơ đã duyệt)*.

* Tuyến ĐH.54:

- Kéo dài mương hộp KT(40x60)cm đoạn Km7+650 - Km8+037 (bên phải tuyến) để dẫn nước ra khỏi phạm vi đất sản xuất của các hộ dân.

- Bổ sung khối lượng bê tông vuốt nối vào nhà dân, vuốt nối nút giao.

- Dịch chuyển vị trí thay thế tấm BTXM (KC1) từ đoạn Km8+489,1 - Km8+511,6 (L=22,5m, B=3,5m) về đoạn Km9+746 - Km9+767,5; kết cấu BTXM đá 1x2 M300 dày 20cm trên lớp giấy dầu.

- Điều chỉnh vị trí mở rộng mặt đường theo hiện trạng, tránh các vị trí vướng mặt bằng (trụ điện, cây cối, hàng rào...).

* Tuyến ĐH.52:

- Điều chỉnh mở rộng mặt đường đoạn Km9+602,09 - Km9+750,18 về bên trái tuyến; bổ sung khối lượng bù vênh bằng bê tông nhựa; điều chỉnh phạm vi thảm bê tông nhựa trên mặt đường cũ và lề gia cố phù hợp hiện trạng.

- Bổ sung khối lượng xử lý mặt đường hiện hữu bị hư hỏng.

- Hoàn trả phạm vi mép đường cũ bị hư hỏng, sạt gãy đoạn Km9+733,25 - Km10+134,30 bằng BTXM đá 1x2 M300 dày 20cm, rộng trung bình 15cm đến cao độ mép đường hiện hữu trước khi thảm bê tông nhựa; bổ sung khối lượng hoàn trả bê tông lối vào nhà dân.

- Các nội dung khác về quy mô, giải pháp thiết kế giữ nguyên theo hồ sơ được duyệt tại Quyết định số 999/QĐ-SXD ngày 18/6/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng.

b. Về dự toán:

- Chi phí xây lắp: 14.752.259.000 đồng, tăng 366.755.000 đồng (khoảng 2,55%) so với giá trị đã phê duyệt.

- Chi phí quản lý dự án giữ nguyên giá trị đã phê duyệt 382.548.000 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.325.940.000 đồng, giảm 14.515.000 đồng.

- Chi phí khác: 142.379.000 đồng, giảm 127.507.000 đồng.

- Giá trị dự toán xây dựng công trình trình thẩm định: 16.635.000.000 đồng không thay đổi so với giá trị đã phê duyệt, trong đó chi phí dự phòng 31.874.000 đồng, giảm 224.733.000 đồng.

2. Lý do điều chỉnh: Trong quá trình thi công, các bên đã kiểm tra hiện trường và thống nhất giải pháp xử lý tại Biên bản xử lý kỹ thuật ngày 28/9/2026, cụ thể:

- Tuyến Đăk Mông - Đăk Rò hiện trạng đoạn Km0+485,52 - Km1+486,27 tiếp tục xuống cấp và hư hỏng nặng, nền đường thường xuyên trong tình trạng ẩm ướt; vì vậy, giải pháp kết cấu thảm nhựa Carboncor Asphalt dày 2cm không còn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, cần điều chỉnh chuyển sang kết cấu mặt đường BTXM để đảm bảo chất lượng và tuổi thọ công trình;

- Tuyến ĐH.54 phía hạ lưu mương hộp đoạn Km7+650 - Km8+037 thuộc đất sản xuất của người dân nên không thể thoát nước, chưa có hạng mục vuốt nối vào nhà dân, nút giao, vị trí tấm BTXM KC1 tại Km8+489,1 - Km8+511,6 vẫn sử dụng được trong khi đoạn Km9+746 - Km9+767,5 hư hỏng nặng, một số vị trí mở rộng vướng mặt bằng;

- Tuyến ĐH.52 đoạn Km9+602,09 - Km9+750,18 không thể mở rộng về bên phải, diện tích mặt đường hư hỏng phát sinh tăng, đoạn Km9+733,25 - Km10+134,30 phát sinh sạt lở, gãy mép đường khi đào rãnh gia cố. Việc điều chỉnh không làm thay đổi tổng mức đầu tư đã phê duyệt.

IV. Kết quả thẩm định:

1. Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng: Công trình sau điều chỉnh đảm bảo phù hợp mục tiêu, quy mô đầu tư theo Quyết định số 999/QĐ-SXD ngày 18/6/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng; các nội dung điều chỉnh nằm trong phạm vi các tuyến đường của dự án, không làm thay đổi địa điểm, cấp công trình và không vượt tổng mức đầu tư đã phê duyệt 16.635.000.000 đồng.

2. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận: Giải pháp xử lý kỹ thuật theo Biên bản ngày 28/9/2026 phù hợp với điều kiện hiện trường, góp phần đảm bảo ổn định nền, mặt đường, thoát nước và an toàn giao thông, không ảnh hưởng đến an toàn công trình lân cận. Tuy nhiên, Sở Xây dựng lưu ý một số nội dung sau:

- Tuyến Đăk Mông - Đăk Rò: Việc chuyển kết cấu mặt đường từ thảm nhựa Carboncor Asphalt dày 2cm sang BTXM đá 1x2 M300 dày 20cm là thay đổi giải pháp kết cấu chính của đoạn tuyến, xuất phát từ việc lựa chọn kết cấu ở bước thiết kế chưa phù hợp điều kiện khí hậu, thủy văn khu vực. Đề nghị bổ chi tiết vuốt nối tại vị trí tiếp giáp với đoạn Carboncor Asphalt (Km0+485,52) và kiểm tra cao độ, độ dốc ngang sau khi nâng cao mặt đường.

- Tuyến ĐH.54: Biên bản chưa xác định chiều dài đoạn mương hộp KT(40x60)cm kéo dài và vị trí cửa xả; đề nghị xác định cụ thể chiều dài, cao độ, vị trí cửa xả, đảm bảo thoát nước ra hệ thống thoát nước tự nhiên, có ý kiến thống

nhất của chính quyền địa phương, người dân về phạm vi đất sử dụng (nếu có). Khối lượng bê tông vuốt nối vào nhà dân, nút giao cần được thống kê theo từng vị trí. Việc dịch chuyển vị trí thay thế tấm BTXM có cùng chiều dài, bề rộng, kết cấu nên không làm phát sinh khối lượng.

- Tuyến ĐH.52: Đề nghị bổ sung bản vẽ phạm vi hoàn trả mép đường bằng BTXM đoạn Km9+733,25 - Km10+134,30 có xác nhận của tư vấn giám sát.

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình, xác định giá trị dự toán xây dựng công trình: Đã được thẩm định, phê duyệt tại Quyết định số 999/QĐ-SXD ngày 18/6/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng.

Nội dung điều chỉnh dự toán xây dựng công trình phù hợp với quy định tại Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Sở Xây dựng thống nhất với giá trị trình thẩm định, cụ thể:

- Chi phí xây lắp: 14.752.259.000 đồng, tăng 366.755.000 đồng so với giá trị đã phê duyệt. Khối lượng điều chỉnh, bổ sung có trong đơn giá của Hợp đồng số 201/2026/HĐ-XD ngày 07/8/2026 áp dụng đơn giá hợp đồng; khối lượng không có trong đơn giá hợp đồng lập đơn giá mới theo quy định. Giá trị thanh toán xác định theo phụ lục hợp đồng và khối lượng thực tế nghiệm thu.

- Chi phí quản lý dự án: Giữ nguyên giá trị đã phê duyệt 382.548.000 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.325.940.000 đồng, giảm 14.515.000 đồng so với giá trị đã phê duyệt.

- Chi phí khác: 142.379.000 đồng, giảm 127.507.000 đồng so với giá trị đã phê duyệt.

- Tổng mức đầu tư 16.635.000.000 đồng theo Quyết định số 999/QĐ-SXD ngày 18/6/2026; chi phí dự phòng sau điều chỉnh là 31.874.000 đồng, giảm 224.733.000 đồng so với giá trị đã phê duyệt.

- Dự toán xây dựng điều chỉnh:

ĐVT: Đồng

STT	Hạng mục chi phí	Dự toán đã phê duyệt (QĐ 999)	Dự toán thẩm định	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)
1	Chi phí xây lắp	14.385.504.000	14.752.259.000	+ 366.755.000
2	Chi phí quản lý	382.548.000	382.548.000	0
3	Chi phí TV ĐTXD	1.340.455.000	1.325.940.000	- 14.515.000
4	Chi phí khác	269.886.000	142.379.000	- 127.507.000
5	Chi phí dự phòng	256.607.000	31.874.000	- 224.733.000
	Tổng cộng:	**16.635.000.000**	**16.635.000.000**	**0**

V. Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận: Hồ sơ điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa các tuyến đường: Tuyến ĐH.54 (xã Đăk Tô); tuyến ĐH.52 (xã Ngọk Tụ và xã Đăk Tô) và tuyến đường giao thông liên thôn Đăk Mông - Đăk Rò (xã Kon Đào) sau khi hoàn chỉnh theo kết quả thẩm định nêu trên đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

2. Các nội dung khác: Các nội dung khác không điều chỉnh trong văn bản này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 999/QĐ-SXD ngày 18/6/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng.

3. Kiến nghị:

- Phòng Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trình thẩm định; bổ sung Hợp đồng số 201/2026/HĐ-XD ngày 07/8/2026 (kèm bảng đơn giá hợp đồng) và bảng tổng hợp chi tiết các khoản mục chi phí điều chỉnh (chi phí xây lắp, chi phí tư vấn, chi phí khác) vào hồ sơ để làm cơ sở xác định giá trị điều chỉnh.

- Chỉ đạo liên danh tư vấn thiết kế hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh theo kết quả thẩm định nêu tại mục IV.2. Đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát chịu trách nhiệm về khối lượng phát sinh, điều chỉnh theo hiện trường.

- Sau khi điều chỉnh được phê duyệt, chủ đầu tư ký phụ lục hợp đồng với nhà thầu thi công theo quy định về hợp đồng xây dựng; khối lượng có trong hợp đồng áp dụng đơn giá hợp đồng, khối lượng mới phải thống nhất đơn giá trước khi thực hiện; nghiệm thu, thanh toán theo khối lượng thực tế hoàn thành. Các khoản chi phí tư vấn thanh toán, quyết toán theo hợp đồng đã ký kết và khối lượng thực tế hoàn thành.

- Chi phí dự phòng sau điều chỉnh còn 31.874.000 đồng (khoảng 0,19% tổng mức đầu tư), đề nghị chủ đầu tư quản lý chặt chẽ khối lượng thi công, không để phát sinh vượt tổng mức đầu tư đã phê duyệt; việc sử dụng chi phí dự phòng thực hiện theo quy định hiện hành.

Sở Xây dựng báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, kính đề nghị Giám đốc Sở Xây dựng xem xét, phê duyệt./.

***Nơi nhận*:.**
- Như trên;
- GĐ Sở; PGĐ Sở (M.V.Hà, T.T.Tín);
- Các phòng: KH&ĐT; QLKCHTXD. QLCLCT;
- Lưu: VT, QLHĐXD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH QUẢNG NGÃI

Mai Văn Hà